

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày: 25-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thám

Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2017/HS-ST ngày 07/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn H; sinh ngày 20/8/1983 tại Thị Xã A, Gia Lai; nơi cư trú: Thôn An T 2, xã A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: thợ sửa xe ô tô; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H1 (chết) và bà Phan Thị L; vợ là chị Đoàn Thị Kim H2 (chết); bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bị hại: Đinh Thị T, sinh năm 1981; trú tại: Thôn An T 3, xã A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Phạm Duy T1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 6, phường A2, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

2. Lê Văn Đ, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ 1, phường A2, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn H là thợ sửa xe ô tô. Ngày 27/8/2017, H được anh Đoàn Công H3 thuê sửa chữa máy đào cho Công ty TNHH Thanh D do chị Đinh Thị T làm chủ tại thôn An T 3, xã A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, H đi vào phòng khách của gia đình chị T tìm nước uống và nhìn thấy 01 điện thoại Samsung Galaxy S7 Edge màu vàng đồng của chị T để trên chiếc quạt hơi nước. Quan sát thấy trong nhà chỉ có cháu Bùi Thanh D1, sinh năm 2008 là con của chị T đang nằm chơi điện tử không để ý nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại nói trên. H lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra gặp anh Đoàn Công H3 và chị T, H lấy lý do bị mệt nên xin phép nghỉ sớm. Sau đó, H đi bộ ra Quốc lộ 19 đón xe khách lên ngã tư Đ bán chiếc điện thoại vừa lấy của chị T cho anh Phạm Duy T1, chủ tiệm điện thoại di động Duy T1 ở tổ 6, phường A2 với giá 1.500.000đ. Số tiền này H tiêu xài cá nhân hết. Tại Kết luận định giá tài sản số 37/KLĐGTS ngày 05/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A kết luận: Giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 Edge màu vàng đồng của chị Đinh Thị T là 13.571.660đ (mười ba triệu, năm trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm sáu mươi đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 34/CTr-VKS ngày 03/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; các Điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo từ 04 đến 05 tháng tù.

Tại phiên tòa người bị hại Đinh Thị T trình bày: Vào khoảng 09 giờ sáng ngày 27/8/2017, chị có bị mất chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 Edge màu vàng đồng tại nhà ở thôn An T 3, xã A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Sau khi xem lại camera, chị xác định người đã chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị là bị cáo Bùi Văn H. Trong quá trình điều tra chị đã nhận lại được chiếc điện thoại nói trên như tình trạng ban đầu không bị hư hỏng nên chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Chị yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì theo chị gia đình của bị cáo có hoàn cảnh hết sức khó khăn, bản thân bị cáo đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 09 giờ ngày 27/8/2017 tại nhà của chị Đinh Thị T, thôn An T 3, xã A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản bị cáo Bùi Văn H đã lén lút chiếm đoạt của chị Đinh Thị T chiếc điện thoại di động

hiệu Samsung Galaxy S7 Edge trị giá 13.571.660đ. Vì vậy đã đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về áp dụng pháp luật: Bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000đ nhưng dưới 50.000.000đ nên đã vi phạm vào khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018, mặt khác mức hình phạt về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999 bằng mức hình phạt về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về dân sự; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các Điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nghề nghiệp và nơi cư trú rõ ràng, phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[6] Về dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Không có cơ sở xác định khi mua chiếc điện thoại Samsung Galaxy S7 Edge do Bùi Văn H bán anh Phạm Duy T1 biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Phạm Duy T1.

[9] Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi tố tụng và ban hành các quyết định tố tụng đúng quy định của pháp luật.

[10] Ngoài hành vi trộm cắp tài sản nói trên, ngày 24/8/2017 bị cáo Bùi Văn H còn có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, loại E1200 trị giá 200.000đ của anh Lê Văn Đ tại Tổ 6, phường Ngô Mỹ, thị xã A, tỉnh Gia Lai để sử dụng. Hành vi trộm cắp tài sản này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm và bị cáo không thực hiện liên tục với hành vi trộm cắp tài sản của chị Đinh Thị T vào ngày 27/8/2017 do đó Viện kiểm sát nhân dân thị xã A không truy tố mà đề nghị Công an thị xã A xử lý hành chính về hành vi này là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; các Điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (25/01/2018).

Giao bị cáo Bùi Văn H cho Ủy ban nhân dân xã A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Bùi Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (25/01/2018), bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tứ Hải

